

+ □ | | }
 + | □ | }
 + □ |
 ...

BÀI 3. KỸ THUẬT HÁT

I. Giới thiệu bộ máy phát âm

Bộ máy phát âm của con người vô cùng tinh vi và hoàn chỉnh, bao gồm nhiều bộ phận làm việc gần như cùng một lúc, liên quan chặt chẽ với nhau và không thể tách rời nhau.

Để có thể điều khiển cơ quan phát thanh hoạt động theo những yêu cầu của các kỹ năng hát, chúng ta cần tìm hiểu sơ qua về những bộ phận cơ bản của bộ máy phát âm ở con người. Đó là bộ phận phát ra âm thanh, khuếch đại âm thanh, động lực phát thanh, nhả chữ.

1. Bộ phận phát ra âm thanh

Bộ phận phát ra âm thanh là thanh quản, đó là một ống nối tiếp với khí quản nằm ở phía trước cổ. Phần giữa thanh quản thắt lại, chỗ thắt lại là những dây cơ và sụn nằm chẵn hai bên, đó là thanh đới. Thanh đới là một bộ phận quan trọng của thanh quản, chịu sự điều khiển trực tiếp của thần kinh trung ương. Thanh đới khi

không hoạt động nằm ở hai bên ống thanh quản tạo nên một khe hở gọi là khe thanh quản. Phần trên thanh đới có hai khoảng trống ở hai bên, song song với nhau gọi là buồng thanh quản.

Phần trên cùng của thanh quản có một bộ phận nhỏ như cái nắp, gọi là nắp thanh môn. Nắp thanh môn mở ra khi phát âm và đóng lại khi ta nuốt thức ăn để thức ăn đi vào thực quản mà không lọt vào thanh quản.

2. Bộ phận khuếch đại

Bộ phận khuếch đại âm thanh là những xoang cộng minh ở các khoảng trống trong đầu, những xoang ở mũi, vòm mặt và trán. Ngoài ra, miệng, yết hầu, ngực có tác dụng làm tăng âm lượng.

3. Bộ phận nhả chữ và động lực phát thanh

- Môi, răng, lưỡi, cổ họng là những bộ phận phối hợp với nhau để nhả chữ khi nói, hát
- Khí quản, phế quản, hai buồng phổi, lồng ngực, hoành cách mô (cơ hoành) là những bộ phận gây áp lực khi phát thanh.

II. Hoạt động của các cơ quan phát thanh

1. Nguyên lý phát thanh

Khi nói hoặc hát, hơi được hít qua mũi và một phần nhỏ qua miệng, vào phổi. Lúc thở ra, luồng hơi thở tác động lên thanh đới làm thanh đới rung, phát ra âm thanh. Âm thanh đó đi từ khe thanh quản lên, trước hết được phóng ra trong cuống họng. Cuống họng nằm tiếp giáp phía trên thanh quản. (cuống họng còn được gọi là bộ phận truyền âm).

Âm thanh đi ra ngoài qua miệng, kết hợp với các bộ phận của miệng như hàm mềm (còn gọi là hàm ếch mềm), lưỡi, môi, hàm dưới, răng, tạo thành lời nói, tiếng hát.

2. Hoạt động của các cơ quan phát thanh

+ Hình dáng của miệng thay đổi theo sự phát âm nhả chữ, phụ thuộc vào những nguyên âm, phụ âm.

Khi nói các nguyên âm được phát ra nhanh, gọn nhưng khi hát các nguyên âm được kéo dài theo trường độ nốt nhạc. Do đó khi hát, miệng phải mở hơi rộng và tích cực hơn. Tư thế miệng đẹp là phải được mở thoải mái, nét mặt tự nhiên, tươi tỉnh. Độ mở rộng, hẹp của miệng ở từng loại giọng còn ảnh hưởng tới âm lượng và âm sắc của giọng.

Thường khi hát lên những nốt cao, miệng mở rộng hơn, nhưng vẫn phải giữ được độ mềm mại, biểu hiện được cảm xúc bằng nét mặt. Hình dáng của miệng khi hát phụ thuộc vào những cử động của môi, lưỡi, hàm dưới, hàm ếch mềm.

+ Tư thế của môi khi hát cũng phụ thuộc vào các nguyên âm, phụ âm. Ví dụ: Môi mở tròn khi hát nguyên âm a và ô, môi hơi chúm lại, đưa ra phía trước khi hát nguyên âm u, khi hát nguyên âm i và ê thì môi hơi nhếch lên.

Nhưng dù ở tư thế nào, ở giọng hát nào, môi cũng phải mềm mại, linh hoạt để tạo điều kiện hát được rõ lời, nhất là khi hát những bài có tốc độ nhanh.

+ Lưỡi là bộ phận hoạt động liên tục trong khi hát. Hoạt động của lưỡi phát ra những phụ âm, tạo thành lời hát.

Khi hát, lưỡi của mỗi người ở những tư thế khác nhau. Lưỡi hạ thấp, hay cong lên, phụ thuộc vào những yếu tố quyết định tính chất âm thanh như: độ mở của vòm họng, của miệng, hơi thở.

Dù ở bất cứ giọng nào, khi hát nên đặt lưỡi ở tư thế tự nhiên, mềm mại, không đưa ra phía trước, không tụt về phía sau. Lưỡi cứng là nguyên nhân gây ra hát giọng cổ, hát không rõ lời. Cuống lưỡi cong lên nhiều quá sẽ gây khó khăn khi hát những âm cao...Tuy lưỡi giữ vai trò quan trọng trong phát âm, nhưng khi kiểm tra vị trí, tư thế phù hợp của lưỡi, chủ yếu qua chất lượng của tiếng hát. Nếu như âm thanh đã tốt, lời hát đã rõ ràng thì không cần phải quan tâm đến vị trí của lưỡi nữa.

Hoạt động của hàm cũng có vai trò quan trọng tới chất lượng âm thanh. Hàm dưới phải buông lỏng, hạ thấp một cách tự nhiên, không đưa chìa ra phía trước. Hàm dưới cứng cũng làm cho cuống lưỡi bị cong lên, cổ bị chà xát mạnh, âm thanh bị nghẹt...

+ Vòm trên của miệng (hàm ếch). Phần ngoài cố định không cử động được, gọi là hàm ếch cứng, phần trong mềm, có thể cử động được gọi là hàm ếch mềm. Hàm ếch mềm nối liền với lưỡi gà khi cử động có thể đóng, mở đường ra miệng và lên hốc mũi.

Hàm ếch mềm khi hát phải nâng lên để mở rộng lối cho âm thanh cùng một lúc đi ra miệng và lên hốc mũi. Đặc biệt, khi hát lên cao, hàm ếch mềm nhấc lên đồng thời với tăng cường hơi thở là hai yếu tố quyết định âm thanh.

III. Xoang cộng minh

Cộng minh là hiện tượng vật thể nào đó bị chấn động mà phát ra âm thanh. Âm thanh này được truyền sang vật khác, gây sự chấn động lan truyền, cộng hưởng với âm thanh khởi phát.

Âm thanh phát ra bằng thanh đối của con người bắt đầu không có độ vang. Nhờ có sự cộng hưởng qua các khoảng trống ở các khí quản phát thanh mới tạo ra được âm thanh rõ ràng mà ta vẫn thường nghe. Cách hát có sử dụng các khoảng trống đó để âm thanh vang, sáng, tròn và có âm lượng lớn gọi là hát cộng minh. Những khoảng trống gọi là các xoang cộng minh: xoang miệng, xoang mũi, xoang ngực, xoang trán.

+ Xoang miệng là xoang cộng minh rất quan trọng. Âm thanh đi qua xoang miệng sẽ được cộng hưởng tạo ra âm lượng lớn, âm vang ấm áp, gần gũi. Khi ta ngậm miệng, lưỡi lấp lên hàm ếch mềm, kết quả âm thanh phát ra rất nhỏ vì không có cộng minh của xoang miệng.

+ Xoang mũi là xoang cộng minh liên tiếp với xoang miệng. Cộng minh ở xoang mũi tạo cho âm thanh có độ sáng, chói nhất định khi bị ngạt mũi, âm thanh nghe nghẹt, méo...Xoang mũi kết hợp với xoang trán, xoang yết (phía sau mũi) tạo ra âm thanh nghe đầy đặn, mạnh mẽ.

+ Xoang ngực tuy không rộng, nhưng góp phần quan trọng tới toàn bộ cộng minh trong con người. Giọng hát trung, trầm rất cần có cộng minh của xoang ngực mới tạo được âm vang trầm hùng.

Không nên chỉ vận dụng một xoang cộng minh nào đó để hát, bởi khả năng cộng hưởng rất hạn chế, hiệu quả âm thanh nghe nghèo nàn, đơn điệu, nhiều khi gây cảm giác khó chịu. Chẳng hạn, khi hát chỉ sử dụng xoang mũi sẽ tạo âm thanh "giọng mũi", nghe đánh cứng, thiếu sự mềm mại...

IV. Âm sắc giọng hát

Có thể nói, cơ sở để phân biệt sự khác nhau giữa các giọng hát là âm sắc. Mỗi giọng hát đều có một âm sắc riêng. Âm sắc có được là do khả năng sử dụng tổng hợp các xoang cộng minh của mỗi người một cách tự nhiên. Âm sắc là yếu tố rất quan trọng trong đánh giá giọng hát. Một giọng hát không khoẻ lắm nhưng có âm sắc đẹp sẽ hấp dẫn hơn nhiều so với một giọng hát khoẻ nhưng âm sắc không đẹp. Thông thường tiếng hát đẹp là bao gồm cả âm thanh đẹp, nhả chữ rõ ràng, diễn cảm và hình tượng phong phú. Âm thanh đẹp là phải tròn, gọn gàng, sáng và

thánh thoát. Để có được âm thanh đẹp cần phải luyện tập để đưa âm thanh phóng ra phía trước mặt (trán), tạo cho âm thanh có đủ sức vang xa.

Khi hát vào tác phẩm, cần có sự suy nghĩ, phân tích để sử dụng điều hoà các cộng minh và âm sắc, tùy theo tính chất, tình cảm, phong cách nghệ thuật của tác phẩm...để có sự biến hoá đa dạng, tạo hiệu quả phong phú, gợi cảm.

V. Tư thế trong ca hát

Tư thế cơ thể trong khi hát phải tạo thuận lợi cho việc phát âm, thể hiện âm thanh, diễn đạt tình cảm. Tư thế hát đẹp mới giúp cho hơi thở được vận dụng một cách dễ dàng, linh hoạt, tiếng hát phát ra có sức thu hút nhất định đối với người nghe, góp phần không nhỏ giúp cho việc trình bày bài hát thêm sinh động. Luyện tập tư thế ca hát giúp cho bản thân có dáng dấp uyển chuyển, tao nhã.

Các tư thế ca hát có thể là đứng, ngồi, đi lại... cần phải có sự luyện tập để khi hát với mọi tư thế mà vẫn thực hiện được những yêu cầu thể hiện tác phẩm thanh nhạc.

1. Đứng hát

Khi đứng hát người thẳng tự nhiên, thoải mái, hai chân hơi tách, bàn chân chữ V hoặc song song với nhau. Sức nặng của cơ thể được chia đều cho hai chân. Nét mặt tươi, mắt nhìn thẳng, đầu giữ ngay ngắn, hai tay buông lỏng, các ngón tay duỗi tự nhiên.

Khi biểu hiện tình cảm bằng nét mặt hoặc bằng tay, phải hài hoà, phù hợp. Thông thường tay không đưa lên quá đầu, mắt nhìn phía nào thì người và tay cũng hướng về phía đó. Khi đưa tay ra phía trước hoặc lên cao, bàn tay thường mở ngửa, theo hướng đi. Khi đưa tay vào phía ngực, bàn tay thường úp, đưa xuống từ từ. Người hát là Nam có thể mở rộng khoảng cách giữa hai bàn chân tạo dáng khoẻ mạnh.

2. Ngồi hát. Trong hoạt động dạy hát, trẻ thường ngồi để học bài hát. Nếu không có một tư thế đúng sẽ làm ảnh hưởng rất lớn đến sức khoẻ, sự hứng thú, khả năng tiếp thu và kết quả học tập của trẻ.

Ngồi hát phải thoải mái tự nhiên, nét mặt tươi, lưng thẳng, đầu và cổ thẳng, không gập bụng. Hai vai không nhô cao, đầu có thể lắc lư nhẹ nhàng theo nhịp điệu của bài hát. Hai tay buông lỏng, đặt lên đùi hoặc có thể kết hợp một vài động tác nhẹ nhàng để biểu hiện nội dung tác phẩm.

3. Đi lại trong ca hát

Có khi đang đứng hát hoặc ngồi hát lại cần di chuyển, thay đổi vị trí. Việc đi lại

phải chủ động, cơ thể mềm mại, uyển chuyển, tư thế thông dong. Có thể bước vào đầu câu hát để tạo cảm giác khoẻ khoắn, tự tin. Khi bước phải nhún vào phách mạnh theo nhịp điệu của bài hát (nhịp 2/4, 3/4...), tránh sự lệch nhịp hoặc bước băng quơ, vô cảm hoặc làm ảnh hưởng đến việc lấy hơi, chất lượng của âm thanh. Khi luyện tập, nên đứng trước gương để tự kiểm tra tư thế hoặc nhờ những người khác góp ý kiến để sửa chữa kịp thời...

VI. Hít thở, lấy hơi, nhả chữ, pha trộn âm thanh trong ca hát

1. Hít thở có 3 cách:

- Hít thở bằng ngực trên
- Hít thở bằng cơ bụng
- Hít thở kết hợp ngực và cơ bụng

Trong đó hít thở theo cách kết hợp là tốt nhất vì có sự phối hợp nên hơi thở sâu, đủ lượng khí, không gây ức chế, nặng nề. Các bộ phận: phổi, lồng ngực, bụng, hoành cách mô không chế hơi thở một cách chủ động mềm mại nên âm thanh tròn đầy, ấm áp, có vị trí tốt, cơ thể thoải mái, không mệt mỏi.

Chúng ta có thể rèn luyện hít thở bằng cách hít một hơi thật dài bằng miệng và mũi (tránh bật thành tiếng) rồi "xì" ra nhẹ nhàng giữa hai hàm răng khít lại, từ từ càng lâu càng tốt. (chú ý không lấy quá đầy).

2. Lấy hơi trong ca hát

Nếu lấy hơi một cách tự do, tùy tiện sẽ làm "vụn" câu hát và mất ý nghĩa của lời ca. Trước khi hát phải lấy hơi sâu vào bụng để hát hết một câu, sau đó mới lấy hơi để hát câu tiếp theo (câu hát tương đương với 1 tiết nhạc 4 nhịp). Đối với trẻ hơi thở còn yếu, chưa đủ hơi để hát hết câu, giáo viên có thể ngắt câu ngắn hơn cho dễ hát.

Nên lấy hơi trước những âm kéo dài, âm ngân tự do, trước cao trào (nếu có) của tác phẩm. Tránh lấy giữa các từ ghép: yêu thương, Việt Nam...hoặc từ láy: xanh xanh, trắng trắng... Nếu bài hát ở nhịp độ nhanh, hát nhanh thì phải lấy hơi nhanh vào cả mũi và miệng (gọi là lấy lên, cướp hơi).

3. Nhả chữ

Kỹ thuật nhả chữ trong ca hát là cách hát từng âm tiếng, từng ca từ của lời ca. Khi hát lời ca phải rõ ràng, đúng dấu giọng theo cách phát âm phổ thông (đủ 6 thanh). Nếu hát dân ca thì có thể nhả chữ theo phương ngữ để không làm mất đi vẻ đẹp về phong tục, tập quán sinh hoạt của địa phương.

- Đối với những âm thanh kéo dài phải biết giữ hơi, giữ vị trí cao độ, tránh non, phô (thường ở cuối âm).

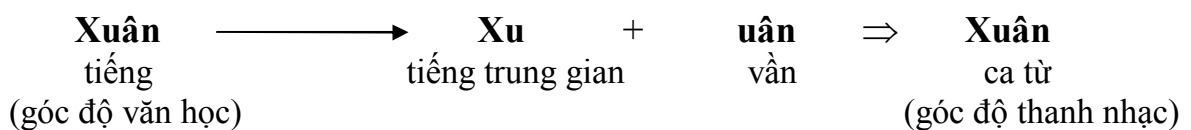
- Phải tập kỹ năng hát luyện âm, liền âm (lêgatô) để tạo độ mượt mà và nhẹ nhàng cho dây thanh khi thể hiện những ca khúc trữ tình, dân ca.

- Kỹ thuật hát ngắt, hát nảy (staccatô) cũng rất quan trọng. Phần lớn là tác phẩm thanh nhạc có nhịp độ nhanh đều phải vận dụng kỹ thuật này. Hát nảy vừa tạo sự tương phản đối với hát luyện, hát liền giọng vừa thể hiện được tính cách, hình tượng âm nhạc mà còn làm cho người nghe hiểu được nội dung lời ca.

Trong tác phẩm thanh nhạc giai điệu thường chi phối lời ca, có khi lời ca phải phụ thuộc vào giai điệu nên mất đi vẻ tự nhiên của dấu giọng. Bởi vậy, ở một số bài tác giả đã dùng thêm dấu luyện, hoa mỹ... nhằm làm đẹp cho giai điệu và người hát dễ thể hiện.

Việc đóng mở khẩu hình (miệng) có ảnh hưởng trực tiếp tới yếu tố nhả chữ. Miệng hát phải mở rộng tự nhiên, môi mềm mại, quai hàm lỏng, nhẹ nhàng. Những ca từ kéo dài phải đóng miệng chậm, phải biết tách âm, vắn rồi mới hát thành tiếng, thậm chí còn phải tạo ra một tiếng trung gian trước khi ghép với vắn.

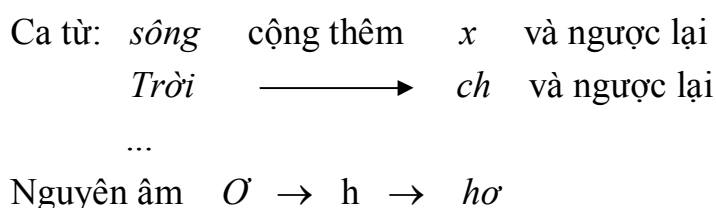
Ví dụ:



4. Pha trộn âm thanh

Khi đọc lời bài hát thì lời chỉ mang ý nghĩa về văn học còn khi được hát lên lời còn mang ý nghĩa âm nhạc, mỗi âm tiếng của lời ca là một ca từ, phải bóng bẩy duyên dáng. Âm thanh phát ra phải đúng dấu giọng phổ thông (6 thanh) có màu sắc hài hoà, cảm giác thoải mái, dễ chịu, không bị chói...muốn vậy người hát phải biết cách pha trộn âm một cách hợp lý.

Ví dụ:



$$\begin{aligned} i &\rightarrow h \rightarrow hi \\ a &\rightarrow h \rightarrow ha \\ ê &\rightarrow h \rightarrow hê... \end{aligned}$$

Chúng ta cần lưu ý rằng vừa biết kết hợp giữa hơi thở với cách mở khẩu hình, pha trộn âm thanh...thì sẽ tránh được hiện tượng giọng mũi, âm thanh bẹt...và đây là một hoạt động liên hoàn để tạo nên âm thanh đẹp, giọng hát hay khi trình bày những ca khúc chuyên nghiệp. Tuy nhiên với cách hát những ca khúc dân ca mà đặc biệt là dân ca Miền Trung, Nam Bộ thì việc đóng mở khẩu hình, pha trộn âm thanh có thể được “châm chước”, nhằm “tôn trọng” ca từ, lối phát âm của địa phương, để thể hiện nội dung của làn điệu.

VII. Hát liền âm, ngắt âm, tạo độ vang.

1. Hát liền âm (lêgatô): Hát liền âm là các âm liền nhau, âm nọ gắn kết với âm kia trong một hơi thở, các âm thanh không bị ngắt, đứt quãng, rời rạc. Hát liền âm tạo tình cảm dào dạt bởi âm thanh da giết thấm vào lòng người nghe.

Để hát liền giọng, người hát phải lấy hơi một cách khéo léo, nhẹ nhàng và phải biết giữ hơi thở. Cách hát này thường được vận dụng trong các bài hát trữ tình, dân ca, hát ru.

2. Hát ngắt, nảy âm (staccatô):

Hát ngắt, nảy âm là hát từng âm tách rời, độc lập, chắc khoẻ và đầy đặn. Tuy âm thanh độc lập nhưng không rời rạc, không ảnh hưởng tới hình tượng, nội dung lời ca. Hát ngắt, nảy âm tạo cho người nghe một sự thoải mái, khoẻ khoắn, tự tin. Muốn hát ngắt, nảy âm, người hát phải lấy hơi sâu vào bụng rồi đẩy mạnh qua thanh đới, phải có sự phối hợp nhịp nhàng với hơi thở để tạo sự gọn gàng, dứt khoát của âm thanh. Cách hát này thường được áp dụng trong các bài có tính nhí nhảnh, ngộ nghĩnh hoặc các bài hành khúc thanh niên, hành khúc quân đội....

3. Tạo độ vang

Ngoài các yếu tố hơi thở, liền âm, ngắt âm, chúng ta cần quan tâm đến âm sắc, chất lượng âm thanh. Kể cả lối hát liền giọng hay ngắt nảy thì từng âm thanh phải có độ vang, đó là những âm được cộng hưởng bởi các xoang hốc ở đầu rồi đưa lên trán (tức âm thanh vang ở trán), quy trình này còn gọi là “*dựng âm thanh*”. Để có giọng hát vang chúng ta phải luyện tập thường xuyên, kết hợp giữa tai nghe với sự khống chế về hơi thở và cơ bụng.

Hát vang có ý nghĩa quyết định chất lượng giọng hát. Nếu không nắm được kỹ thuật hát vang ở trán thì âm thanh chỉ phát ra ở miệng (theo bản năng). Cũng có khi do muốn tạo ra âm thanh đẹp nhưng lại thiếu phương pháp và người hướng dẫn nên hát thành giọng mũi (âm thanh vang ở khu vực sống mũi).

Chúng tôi có thể lập bảng so sánh như sau:

Vị trí âm thanh	Cách phát âm	Đặc điểm âm thanh	Độ vang
1. ở miệng	bản năng	tự nhiên, tự do	không vang
2. ở mũi	dị tật	méo, bẹt	đanh, cứng
3. ở trán	không chế, cộng hưởng	tròn, đầy	vang, sáng

Trong thực tế có những trường hợp không qua luyện tập nhưng âm thanh vẫn vang. Tuy nhiên muốn hát hay thì cần quan tâm đến nhiều yếu tố như chúng tôi đã nêu trên.

VIII. Trình bày tác phẩm (Xử lý tác phẩm)

Muốn thể hiện thành công một bài hát, chúng ta phải biết bài hát thuộc thể loại gì (hành khúc, trữ tình, hát ru, bài dân ca hay bài hát trẻ thơ có tính ngộ nghĩnh...) nắm được những yếu tố cơ bản về tư thế, hơi thở, cách phát âm nhả chữ, pha trộn âm thanh.

Đối với những bài hát có tính trữ tình, nhịp độ chậm, âm thanh kéo dài thì từng âm phải được thể hiện một cách khéo léo, lớn dần sau đó nhỏ dần, các âm thanh trong câu hát cũng được móc xích, liên kết thành chuỗi, tránh đứt quãng, rời rạc, hát theo kỹ thuật liên âm (lêgatô)

Ví dụ: - Hoa bé ngoan (Hoàng Văn Yến)
- Ru con mùa đông (Đặng Hữu Phúc)

Với những bài có tính hành khúc nhịp độ vừa và nhanh cần thể hiện âm thanh một cách lưu loát, khoẻ khoắn, hơi bật nảy, âm phải đầy đặn, trong sáng, tròn vành rõ chữ. Bài hát nhịp độ nhanh thường khó xử lý hơi thở nên dễ bị mờ, hát không rõ lời, mất tiếng. Bởi vậy khi hát cần phải thuộc lời, lấy hơi khéo léo để tránh những tạp âm, làm mất đi vẻ đẹp của giai điệu, lời ca.

Ví dụ: - Đi một hai (Đoàn Phi)
- Đội kèn tỳ hon (Phan Huỳnh Điểu)

Với những bài hát của trẻ có tính ngộ nghĩnh phải thể hiện âm thanh một cách rõ ràng, khoẻ khoắn, hơi bật nảy kết hợp phong cách nhí nhảnh (đưa tay, lắc đầu...) để góp phần thể hiện tình cảm cho tác phẩm.

Ví dụ: - Em tập lái ô tô (Nguyễn Văn Tý)
- Lái ô tô (Đoàn Phi)

Với một số bài hát mà trong từng vế của câu hoặc của đoạn có sự đối đáp về hoà thanh, về ý nghĩa của lời ca thì chúng ta có thể hát thay đổi sắc thái theo cách: vế một (đối) nhẹ hơn rồi chuyển sang vế hai (đáp) mạnh hơn (như một sự trả lời...)

Ví dụ: - “Chim gặp bác chào mào, (vế đối) chào bác”. (vế đáp)
- “Chim gặp cô sơn ca, (vế đối) chào cô”. (vế đáp)

Những bài có cao trào (đỉnh cao của giai điệu) đòi hỏi phải biết giữ hơi, dồn nén cảm xúc, chuẩn bị tăng dần về âm lượng (tuỳ bài mà phải biết tạo âm sắc kịch tính).

Ví dụ: - Bài ca hy vọng (Văn Ký)
- Mẹ yêu con (Nguyễn Văn Tý)

Ngoài ra việc tạo thêm phong cách hát (ánh mắt, nét mặt, ngoại hình...) cũng góp phần thể hiện tính chất và hình tượng âm nhạc.

Đối với bài hát có cấu trúc hai đoạn thì đoạn hai thường là đoạn phát triển, giai điệu được đẩy lên cao, tiết tấu cũng có thể thôi thúc dồn dập hơn...nên cách hát cũng khác đoạn 1, âm lượng lớn hơn, nhấn mạnh ở những từ đầu câu...

Kết thúc bài thường theo ba cách:

- Hát câu cuối đúng trường độ như bản nhạc
- Hát lặp lại câu cuối vài ba lần
- Hát giãn nhịp câu cuối (Rall).

Hát như bản nhạc thường không phải chuẩn bị nhiều nên có cảm giác thiếu, vội vàng. Những bài có tính sôi nổi, khoẻ khoắn nên kết theo cách hai, nhắc lại câu cuối bài ba lần rồi ngắt âm thanh một cách gọn gàng, dứt khoát sẽ tạo cảm giác đầy đặn, thoải mái.

Kết theo cách giãn nhịp là kiểu kết chủ yếu cho đơn ca, những bài trữ tình, ca ngợi Đảng Bác. Trước khi hát đến câu cuối người hát phải "thông báo" bằng cách lấy hơi chậm và bắt đầu "Ral" ở đầu câu, sau đó chủ động giãn chậm dần đến chỗ kết thì kéo dài...(ở đó thường ứng với nốt nhạc trong hợp âm 7 át của giọng). Sau thời gian ngân vừa đủ có thể ngắt, lấy hơi để hát tiếp về kết. Nốt kết là âm chủ bởi vậy lời hát phải rõ ràng, thiết tha, âm thanh tròn đầy, mượt mà, nét mặt tươi, động tác biểu cảm hợp lý sẽ có sức thu hút người nghe.

IX. Phân loại giọng hát